

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 21/2017/HSST
Ngày 28/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ; Ông Nguyễn Hữu Hân.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST, ngày 08/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1995; HKTT: Khu Đường N, Cộng H, Quảng Y, Quảng N; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Hồng Phương, sinh năm 1968. (Đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Cúc, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Không; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Chị Phạm Thị Tuyến, sinh năm 1990 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Cường T, xã An T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T: Ông Phương Hữu T, sinh năm 1965; Luật sư Công ty Luật TNHH Bình T, Đoàn Luật sư thành phố Hà N; (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Cường Tr, xã An T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Đại L, xã Đại L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh; (vắng mặt)

Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu Đường N, phường Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

Chị Phạm Thị C (tức Phạm Kim C), sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu Đường N, Cộng H, Quảng Y, Quảng Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Xuân T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật. Khoảng 07h ngày 20/6/2017, Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô

tô nhãn hiệu Chevrolet BKS 29A-808.07, loại xe 07 chỗ ngồi chở chị Đinh Thùy Dương, sinh năm 1996 và chị Nguyễn Tố Uyên, sinh năm 1996 cùng ở tổ 2, khu 1, phường Trung V, thành phố Uông B, tỉnh Quảng N từ Quảng N đi ra Hà N để cắt chỉ ở mũi cho chị D vì chị D phẫu thuật thẩm mỹ. Khi đi đến khu vực cầu Phù Đồng, thành phố Hà Nội thì đón thêm bạn của T là anh Nguyễn Trung Thành H, sinh năm 1996 ở cây 1, phường Minh T, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng N đi cùng. Sau khi đi chơi và cắt chỉ ở mũi cho chị D xong, khoảng 17h cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chở chị D ngồi ghế phụ, ghế sau là chị U và anh H. Khi đi trên quốc lộ 18, hướng Bắc Ninh – Phả Lại, T điều khiển xe ô tô đi tốc độ khoảng 50-70km/h, đến km 18+300 thuộc địa phận thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do T ngủ gật nên đã điều khiển xe sang bên trái đường đâm vào 03 xe mô tô đi đúng phần đường, làn đường của mình theo hướng Phả Lại – Bắc Ninh, ngược chiều với hướng xe ô tô của Tiến. Xe mô tô BKS 99K1 – 024.01 do chị Phạm Thị T điều khiển; xe mô tô BKS 99K1 – 199.83 do chị Nguyễn Thị Th điều khiển; xe mô tô BKS 99H1 – 060.17 do chị Nguyễn Thị C điều khiển. Hậu quả: Chị Th và chị C bị thương còn chị T đã tử vong sau khi đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 21/6/2017, Nguyễn Xuân T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường đoạn đường xảy ra vụ tai nạn đường bộ tại lối mở gần lối vào KCN Quế Võ số 2 trên quốc lộ 18. Lối mở rộng 6,5m, đoạn đường hai chiều, giữa tâm đường có một vạch sơn kẻ đứt quãng màu vàng phân chia thành hai làn đường dành cho hai chiều xe cơ giới và xe thô sơ chạy hai bên, mỗi bên rộng 07m. Bên trong mỗi phần đường có 01 vạch sơn kẻ đứt quãng màu trắng, cách mép đường 02m, mặt đường trải bê tông nhựa khô. Tâm nhìn rộng, không bị che khuất.

Chọn km18+300m quốc lộ 18 và cột biển báo cấm dừng, cấm đỗ làm điểm mốc cố định và mép đường bên phải tính theo chiều Phả Lại – Bắc Ninh làm mép đường chuẩn để đo đạc dấu vết, phương tiện trên hiện trường;

- (1) Đám cây xước kích thước 7,7m x 90cm;
- (2) Vị trí xe mô tô BKS 99H1 – 060.17;
- (3) Đám cây xước kích thước 6,9m x 90cm;
- (4) Vị trí xe mô tô BKS 99K1 – 024.01;
- (5) Vị trí xe ô tô BKS 29A – 808.07;
- (6) Đám cây xước kích thước 3,3m x 90cm;
- (7) Vị trí xe mô tô BKS 99K1 – 199.83

Đám cây xước kích thước 7,7m x 90cm (1) điểm khởi đầu đám cây xước hướng Bắc Ninh, hơi chệch về phía tâm đường, cách mép đường 0,8m, cách đầu đám cây xước (3) là 2,8m. Điểm cuối đám cây xước hướng Bắc Ninh, hơi chệch về mép đường lối mở hướng Phả Lại – Bắc Ninh, tiếp giáp với sườn bên phải xe số (2).

Vị trí xe mô tô BKS 99H1 – 060.17 (2) xe đổ nằm ngả sang phải xuống mặt đường lối mở, gần lối vào khu công nghiệp Quế Võ số 2. Đầu xe hướng Bắc Ninh, đuôi xe hướng Phả Lại. Đầu trục giữa xe và đầu trục giữa bánh lốp sau xe nằm dưới đầu badôsoc bên trái xe số (5). Đầu trục giữa bánh lốp trước xe cách mép đường 6,1m; Đầu

trục giữa xe cách mép đường 5,9m, cách đầu trục giữa bánh lốp trước bên trái xe số (5) là 55cm. Đầu trục giữa bánh lốp sau xe cách mép đường 5,9m.

Đám cây xước kích thước 6,9m x 90 cm (3), đầu đám cây xước hướng Bắc Ninh, hơi chệch về phía tâm đường, cách mép đường 0,4m, cách đầu đám cây xước (6) là 0,3m. Điểm cuối đám cây xước hướng Phả Lại, hơi chệch về phía mép đường lối mở hướng Phả Lại – Bắc Ninh, tiếp giáp với sườn bên phải xe số (2).

Vị trí xe mô tô BKS 99K1 – 024.01 (4) xe đỗ nằm ngả sang phải xe xuống mặt đường, xe nằm dưới gầm sườn bên phải xe số (5); đầu xe hướng về phía Bắc Ninh, hơi chệch về phía mép đường bên phải hướng Phả Lại – Bắc Ninh; đuôi xe hướng Phả Lại, hơi chệch về phía tâm đường; Đầu trục giữa bánh lốp trước xe cách mép đường 5,2m; Đầu trục giữa xe cách mép đường 05m, cách đầu trục giữa bánh lốp trước bên phải xe số (5) là 1,8m, cách đầu trục giữa xe số (7) là 2,2m. Đầu trục giữa bánh lốp sau cách mép đường 4,8m.

Vị trí xe ô tô BKS 29A – 808.07 (5), xe đỗ trên đường gần lối vào khu công nghiệp Quế Võ số 2, đầu xe hướng mép đường bên phải hướng Phả Lại- Bắc Ninh, hơi chệch về hướng Bắc Ninh; đuôi xe hướng tâm đường, hơi chệch về phía Phả Lại. Đầu trục giữa bánh lốp trước bên trái cách mép đường 5,5m, cách điểm vuông góc với đầu lối mở là 96m, từ điểm vuông góc vào đầu lối mở rẽ vào khu công nghiệp Quế Võ số 2 là 1,3m. Đầu trục giữa bánh lốp sau bên trái xe cách mép đường 3,2m. Đầu trục giữa bánh lốp sau bên phải xe cách điểm vuông góc với km 18+300m là 31,6m, từ điểm vuông góc vào cột km 18+300m là 3,8m.

Đám cây xước kích thước 3,3m x 90cm (6), điểm khởi đầu đám cây xước hướng Bắc Ninh hơi chệch về phía tâm đường, cách mép đường 0,7m; điểm cuối đám cây xước hướng Phả Lại, tiếp giáp với sườn bên phải xe số (7).

Vị trí xe mô tô BKS 99K1 – 199.83 (7) xe đỗ sang bên phải xe xuống mặt đường, đầu xe hướng Phả Lại, đuôi xe hướng Bắc Ninh; đầu trục giữa bánh lốp trước xe cách mép đường 4,1m; cách điểm vuông góc với cột biển báo cấm dừng, cấm đỗ là 1,2m; đầu trục giữa cách mép đường 3,7m, đầu trục giữa bánh lốp sau xe cách mép đường 3,3m.

Khám nghiệm xe mô tô BKS 99K1 – 024.01 của chị Phạm Thị Tuyến xác định: Kính xe bên trái vỡ rời khỏi xe, kích thước (12x6)cm. Đầu tay nắm người lái bên trái bị bật ra khỏi vị trí ban đầu. Đầu ốp mặt nạ phía trước bên trái có vết trượt xước nhựa hướng từ trước về sau, kích thước (1x 1,5)cm. Đầu núm tay người lái bên phải có vết trượt xước mòn kim loại, kích thước (3x3)cm. Tay phanh người lái bên phải bật rời khỏi chốt. Cánh yếm bên trái bẹp móp, vỡ, trên bề mặt có nhiều vết xước nhựa từ trước về sau kích thước (30x70)cm. Cánh yếm bên phải có vết trượt xước mài mòn, kích thước (29x10)cm. Chiều hướng từ ngoài vào trong. Phần nhựa ốp giảm sóc bên trái có vết rách nhựa kích thước (13x7)cm. Trục xe bị đẩy cong vênh theo chiều từ phải sang trái, từ trước về sau. Đẻ chân người lái bên trái bị đẩy từ trước về sau, hở cốt sắt. Cản số bên trái bị đẩy từ ngoài vào trong, tương ứng với phần đế chân. Đẻ chân người lái bên phải bị đẩy gập từ trước về sau, sát vào lốc máy, bề mặt ngoài có nhiều vết trượt xước cao su, hở cốt sắt....

Khám nghiệm xe ô tô BKS 29A – 808.07 xác định : Bề mặt nắp capo phía trước xe bị bọp mép, kích thước (1x0,7)m. Lưới bảo vệ điều hòa, kết làm mất phía trước xe bị rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước (0,8x 0,15)m. Đầu badôsoc phía trước bên phụ bị trượt xước, bẹp móp chiều từ trước về sau, kích thước (0,9x0,3)m. Đầu lấy badôsoc phía trước bên phụ bị bật khỏi lẫy, kích thước (0,33x0,03)m. Ốp bảo vệ đèn gầm phía trước bên phụ bị bật khỏi vị trí ban đầu. Đầu tai xe phía trước bên lái bị trượt xước, bẹp móp, kích thước (0,18x0,12)m. Đầu badôsoc phía trước bên trái bị bật khỏi vị trí ban đầu, kích thước (0,2x0,02)m. Bề mặt ngoài cửa trước bên phụ bị trượt xước, bẹp móp, kích thước (0,9x0,8)m. Cửa sau bên phụ có vết trượt xước, kích thước (0,07x0,09)m. Mặt ngoài ốp lên xuống cánh cửa phía sau bên phụ trượt xước, bẹp móp, kích thước (0,38x0,1)m. Bề mặt ngoài lớp sau bên phải bị trượt xước, kích thước (0,05x0,17)m. Má ngoài lớp sau bên phải bị trượt xước, kích thước (0,3x0,12)m. Hông xe bên phụ phía sau bị bẹp mép, kích thước (0,7x0,75)m, điểm thấp nhất cách đất 0,79m. Ốp chắn bùn bánh lốp sau bên phụ bị trượt xước, kích thước (0,2x0,04)m.

Khám nghiệm xe mô tô Hona da Wave α BKS 99H1 – 060.17 của chị Nguyễn Thị Chiên xác định: Bạt gương chiếu hậu hai bên bị bật vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay nắm người lái bên phải có vết trượt xước kim loại (3x3)cm. Đầu tay phanh bên phải có vết trượt xước kim loại, kích thước (1,5x1,5)cm. Ốp bảo vệ đèn pha xinhan phía trước bị bật và rời khỏi nẫy. Yên xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp bảo vệ ống xả có vết trượt xước kim loại không liên tục, kích thước (49x8)cm. Bề mặt đuôi ống xả có vết trượt xước kim loại, kích thước (3,5x5)cm. Cánh yếm bên trái dập vỡ, bật khỏi vị trí ban đầu. Bề mặt chắn bùn phía trước bánh trước, ốp bảo vệ bên trái có vết trượt xước, kích thước (37x22)cm, trên bề mặt có bám dính chất màu đen, màu nâu. Bề mặt cangk xe phía ngoài bên trái có vết trượt xước không liên tục, kích thước (29x3)cm, trên bề mặt có bám dính chất màu đen. Bề mặt vỏ yếm trong bên trái có vết trượt xước nhựa, vỡ nhựa, kích thước (47x33)cm, trên bề mặt có bám dính chất màu đen, hướng từ trước về sau. Gãy tiô xăng, bật rời khỏi vị trí ban đầu. Cần để chân người lái bên trái phía dưới có vết trượt xước kim loại, kích thước (7x2)cm. Ốp bảo vệ sườn xe bên trái bị trượt xước, vỡ nhựa không liên tục. Chắn bùn, biển kiểm soát bị bật rời khỏi vị trí ban đầu.

Khám nghiệm xe mô tô Hona da Wave α BKS 99K1 – 199.83 của chị Nguyễn Thị Thom xác định: Kính gương chiếu hậu hai bên bị vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu tay nắm bên phải có vết trượt xước kim loại, kích thước (2x1)cm. Đầu tay phanh có vết trượt xước kim loại, kích thước (1x1)cm. Ốp nhựa phía trên đèn xinhan bên phải trước có vết trượt xước nhựa, kích thước (16x5)cm. Bề mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết trượt xước nhựa, kích thước (15x1)cm, hướng từ trước về sau. Đầu chân phanh có vết trượt xước kim loại, kích thước (2x1)cm. Ốp ống xả phía sau có vết trượt xước kim loại, kích thước (13x4)cm. Cổ phốt bị cong vênh, đẩy từ trước về sau.. Mặt lạ phía trước bên trái bị dập vỡ nhựa, kích thước (17x3)cm. Đầu trục trước bên trái có vết trượt xước kim loại, kích thước (2x2)cm. Cánh yếm bên trái bị dập vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu bàn để chân cần số trước bị cong vênh, đẩy từ trước về sau, từ trái sang phải. Ốp sườn nhựa bên trái xe có vết trượt xước sơn không liên tục, kích thước (24x10)cm.

Khám nghiệm tử thi Phạm Thị Tuyến xác định: Mặc ngoài áo sơ mi dài tay kẻ ca rô trắng đen, quần âu màu đen. Mặt ngoài 1/3 giữa ống quần bên trái có vết rách và mài mòn vải diện (7 x 4,9cm). Trong mặc áo phong màu xanh nhạt; Tóc đen để dài. Mắt phải hé mở, mắt trái nhắm. Niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử giãn. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng khô. Vùng trán bên trái ngay trên đuôi lông mày trái đến gò má trái có vết rách da, bầm tím, xây xước da không liên tục diện (11x06)cm; Vết rách da có kích thước (04x02)cm, bờ mép tương đối, sâu đến sát xương. Vùng má phải có vết xây xước da, kích thước (8x3)cm. Vùng cằm trước có vết xây xước da, kích thước (3,5x1,2)cm. Vùng ngực trái mất vú, ấn thấy lép bẹp dưới da. Vùng vai phải có vết xây xước da và bầm tím, diện (13x06)cm.

Giải phẫu vùng ngực: Khoang lồng ngực có chứa nhiều máu. Gãy xương sườn số 7, 8, 9 bên phải và toàn bộ cung trước xương sườn bên trái gãy. Rách phức tạp thùy trên phổi trái diện (7x02)cm. Rách thùy giữa phổi trái dài 09cm;

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 236/GĐ-PC54 ngày 26/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Thị T, sinh năm 1990 ở An T – Lương T - Bắc Ninh là do rách phổi dẫn đến mất máu cấp suy hô hấp, suy tuần hoàn rồi chết”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 182/CTr-VKS ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Xuân Tiến về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 202; Điều 60; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; xử phạt Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điều 591 BLDS; Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình người bị hại do anh T đại diện nhận tất cả các khoản bồi thường thiệt hại do bị cáo và gia đình người bị hại tự thống nhất tại phiên tòa tổng cộng là 550.000.000đ (được trừ số tiền 110.000.000đ đã bồi thường) bị cáo còn phải bồi thường số tiền cho gia đình người bị hại số tiền 440.000.000đ;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 76 BLTTHS Trả lại bằng lái xe cho bị cáo.

Tại phiên tranh luận: Bị cáo nhận tội; Bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và mong gia đình người bị hại cho bị cáo cơ hội để khắc phục hậu quả; Bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo nhất trí yêu cầu của của gia đình người bị hại tại phiên tòa; Tính tất cả các khoản bồi thường trách nhiệm dân sự tổng cộng là 550.000.000; trừ số tiền 110.000.000đ bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo nhất trí sẽ có trách nhiệm bồi thường nốt số tiền còn lại là 440.000.000đ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T cũng như bản thân anh T nhất trí với đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm lo cho mẹ và làm kinh tế khắc phục nốt về trách nhiệm dân sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Nguyễn Xuân T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật. Khoảng 19h10' ngày 20/6/2017, T điều khiển xe ô tô BKS 29A – 808.07 đi hướng Bắc Ninh – Phả Lại. Khi đi đến km 18+300, quốc lộ 18 thuộc địa phận thôn Long Khê, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 50 - 70km/h, do ngủ gật, đã lấn sang trái đường đâm vào 03 xe máy đi ngược chiều đúng phần đường, làn đường hướng Phả Lại- Bắc Ninh; xe mô tô BKS 99K1 – 024.01 do chị Phạm Thị T, sinh năm 1990 ở thôn Cường T, xã An T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh điều khiển; xe mô tô BKS 99H1- 060.17 do chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1989 ở xã Đại L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh điều khiển và xe mô tô BKS 99K1- 199.83 do chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 ở thôn Cường T, xã An T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh điều khiển làm chị T bị chết, chị C và chị Th bị thương. Chị C và chị Th có đơn từ chối giám định;

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” phạm vào khoản 1, Điều 202 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, tuy đến nay bị cáo mới bồi thường cho gia đình chị T số tiền là 110.000.000đ nhưng vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, bị cáo sống cùng mẹ, mẹ bị cáo lại là người khuyết tật không có khả năng lao động, hai mẹ con chưa có nhà đất riêng mà phải sống nhờ người thân, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong nhà; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên với số tiền bồi thường như vậy xác định bị cáo đã cố gắng hết mức so với khả năng của gia đình mình, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng của bị cáo và gia đình bị cáo đối với việc bồi thường; Sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, chị C và chị Th có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T cũng như bản thân anh T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc mẹ và làm kinh tế để khắc phục bồi thường về trách nhiệm dân sự; Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và tạo điều kiện để bị cáo làm ăn có tiền bồi thường thêm cho gia đình người bị hại và nuôi dưỡng chăm sóc mẹ;

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và gia đình bị hại đã có thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự tổng cộng các khoản là 550.000.000đ; Đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 110.000.000đ; Bị cáo nhận trách nhiệm sẽ bồi thường nốt cho gia đình bị hại số tiền 440.000.000đ; Gia đình người bị hại nhất trí điều đó và có ý kiến nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường gia đình người bị hại; Xét thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các bên và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nốt cho gia đình người bị hại số tiền 440.000.000đ là phù hợp.

Chị Nguyễn Thị C bị gãy 02 xương sườn, gãy cẳng chân trái, xây sát trên người và chị Nguyễn Thị Th bị rách da ở đuôi mắt trái, rạn xương má trái và cánh tay trái, chân, tay bị xây sát, T và gia đình đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 11.000.000đ, bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 80.000.000đ. Chị Th và chị C nhận số tiền trên, đã từ chối giám định thương tích, không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho T nên không đề cập giải quyết việc bồi thường với chị Th và chị C là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 29A – 808.07 là của anh Nguyễn Thế H – sinh năm 1976 ở khu đường N, phường Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh, T là lái xe cho anh Hoan. Ngày 20/6/2017, Tiến mượn xe ô tô BKS 29A – 808.07 của anh H để đi Hà Nội sau đó T đã gây tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô trên cho anh H, anh H đã nhận lại, không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Đối với xe mô tô BKS 99H1 – 060.17 là của chị Nguyễn Thị C, xe mô tô BKS 99K1 – 199.83 là của chị Nguyễn Thị Th, xe mô tô BKS 99K1 – 024.01 là của chị Phạm Thị T. Ngày 17/8/2017, Cơ quan điều tra đã trả những chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn T là chồng chị T. Chị C, chị Th và anh T đã nhận lại xe và không yêu cầu, đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

Về tang vật: Chiếc bằng lái xe là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật;

Đối với án phí DSST: Gia đình bị cáo là hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xét cần miễn án phí DSST cho bị cáo là phù hợp;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

Áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 60; Điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 BLTTHS; Điều 591 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho UBND xã Cộng H, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng N giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách nếu thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình chị Tuyền (do anh Tài đại diện nhận) số tiền bồi thường là 440.000.000đ

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Trả lại bị cáo giấy phép lái xe hiện có tại biên bản bàn giao ngày 06/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST; Miễn án phí DSST cho bị cáo;

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng